

Họ và tên:.....

ÔN TẬP SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

Bài 1: Tính.

$33 + 40 =$ $24 + 30 =$ $64 + 20 =$ $86 - 10 =$ $57 - 20 =$ $98 - 80 =$

$43 + 30 =$ $34 + 40 =$ $55 + 30 =$ $76 - 20 =$ $67 - 40 =$ $76 - 60 =$

$53 + 20 =$ $44 + 50 =$ $35 + 40 =$ $66 - 30 =$ $76 - 60 =$ $45 - 30 =$

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$22 + 60$ $50 + 24$ $77 - 30$ $98 - 40$ $65 - 40$ $16 + 50$

.....
.....
.....

Bài 3: Viết phép tính thích hợp.

Hà có 27 con tem

Hà cho Hoa 1 chục con tem

Hà còn lại bao nhiêu con tem

--	--	--	--	--

Lan còn lại con tem

Mai có 24 quyển vở

Mình có 15 quyển vở

Mai và Minh có nhiều quyển vở?

--	--	--	--	--

Mai và Minh có quyển vở.

Bài 4: Tính.

$35 + 20 + 2 = \dots\dots\dots$

$32 + 10 + 5 = \dots\dots\dots$

$84 - 20 = \dots\dots\dots$

$74 + 10 + 5 = \dots\dots\dots$

$26 + 30 - 6 = \dots\dots\dots$

$94 - 40 = \dots\dots\dots$

Bài 5: Số?

$30 + \square = 48$

$85 - \square = 83$

$\square + 84 = 89$

$6 + \square + 2 = 10$

$\square + 30 = 48$

$88 - \square = 85$

$\square + 50 = 59$

$6 + 3 + \square = 10$

Bài 6: Viết các phép +, - với ba số 82, 89, 7

.....

.....

Bài 7: Viết 4 phép tính từ các số.

a. 80, 60, 20

b. 30, 59, 89

.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....

Bài 8: Điền số vào ô trống để có phép tính đúng:

50	+		+	20	=	80
----	---	--	---	----	---	----

Bài 9: Cho các số: 45, 26, 62, 10, 46.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn:

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

Bài 10: Điền dấu thích hợp vào ô trống.

$\begin{matrix} > \\ < \\ = \end{matrix}$?

64 54 + 3

64 + 3 63 + 5

5 + 5 54 + 1

57 + 1 57 + 0

Bài 11: Số?

$5 + \square = 6$

$7 + \square = 10$

$\square + 5 = 9$

$6 + \square + 2 = 7$

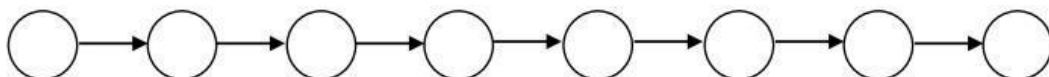
Bài 12: Mẹ đi chợ mua gà, Lan đếm có 5 con gà trống và 10 con gà mái. Hỏi mẹ mua về mấy con gà?

A. 15 con

B. 16 con

C. 60 con

Bài 13: : Viết các số **60, 50, 80, 20, 10, 70, 40, 30** Theo thứ tự từ bé đến lớn.



Bài 16: Số?

21	+		=	45
----	---	--	---	----

	-	21	=	54
--	---	----	---	----

25	+		=	49
----	---	--	---	----

44	-		=	24
----	---	--	---	----

	+	21	=	23
--	---	----	---	----

	-	40	=	26
--	---	----	---	----

Bài 17: Điền dấu >, <, = thích hợp vào ô trống:

$3 \square 42 + 1$

$61 \square 21 + 42$

$3 + 22 \square 25 - 3 + 3$

$53 \square 32 + 13$

$43 + 12 \square 24 + 43$

$53 + 1 \square 53 + 2 - 1$

Bài 18: Tính.

$55 + 0 - 22 =$

$45 + 20 - 54 =$

$40 + 55 - 0 =$

$15 + 22 + 2 =$

$32 + 15 - 20 =$

$94 + 0 - 15 =$

Bài 19: Xếp các số sau: 53, 79, 45, 91, 17

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé:

c) Các số trên là

A. số lẻ

B. số chẵn

Bài 20: Tính.

$51 + \dots = 89$

$\dots - 26 = 53$

$5 + \dots = 8$

$\dots + 2 = 7$

$\dots + 37 = 58$

$89 - \dots = 25$

$\dots + 5 = 7$

$1 + \dots = 6$

Bài 21: Khoanh vào chữ cái ghi kết quả của phép tính $84 + 1 - 5$:

A. 85

C. 80

B. 81

D. 68

Bài 22: Viết phép tính và câu trả lời thích hợp.

Kha có 38 cái kẹo

Kha cho Lam 23 cái kẹo

Kha còn lại bao nhiêu cái kẹo?

--	--	--	--	--

Kha

Mai có 63 cái kẹo

Minh có 30 cái kẹo

Mai và Minh có nhiều cái kẹo?

--	--	--	--	--

.....